

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2021

## HƯỚNG DẪN XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Phòng Công tác sinh viên hướng dẫn việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ học kỳ I năm học 2021 - 2022 đối với sinh viên đại học và cao đẳng sư phạm hệ chính quy như sau:

### A. Miễn, giảm học phí theo nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ

#### I. Quy định về miễn, giảm học phí

Việc miễn, giảm học phí cho sinh viên được thực hiện tại trường nơi sinh viên đang học tập. Nhà nước thực hiện cấp bù học phí trực tiếp cho nhà trường để nhà trường thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí.

Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí phải nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định để được nhà trường xét, cho hưởng chế độ miễn, giảm học phí. Việc xét miễn, giảm học phí cho sinh viên được tiến hành theo học kỳ. Sinh viên hoàn tất hồ sơ xét miễn, giảm học phí ở học kỳ nào thì được hưởng miễn, giảm học phí ở học kỳ đó.

Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí đối với môn học **lần đầu**, trong khung chương trình đào tạo, cho 2 học kỳ chính (10 tháng).

Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập mà cùng một lúc học ở nhiều trường (hoặc nhiều ngành trong cùng một trường) thì chỉ được hưởng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập tại một trường (hoặc một ngành) duy nhất. Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở đào tạo, nay tiếp tục học thêm ở một cơ sở đào tạo khác cùng cấp và trình độ đào tạo.

#### II. Đối tượng được miễn học phí (trích nghị định 81/2021/NĐ-CP)

1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Sinh viên khuyết tật.

3. Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và

khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Sinh viên người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

6. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP (bao gồm các dân tộc Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, O Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lụ, Pà Thẻn, La Hủ) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

7. Người học thuộc các đối tượng của các chương trình, đề án được miễn học phí theo quy định của Chính phủ.

### **III. Đối tượng được giảm học phí:**

#### **1. Đối tượng được giảm 70% học phí**

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng các dân tộc thiểu số rất ít người được liệt kê ở trên) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể danh mục các văn bản quy định vùng, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn:

+ Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 – 2020 (*xem quyết định tại địa chỉ* <https://tinyurl.com/QD131TTg>)

+ “Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025”. (*xem quyết định tại địa chỉ* <https://tinyurl.com/QD861TTg> )

#### **2. Đối tượng được giảm 50% học phí**

Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

### **IV. Hồ sơ xét miễn, giảm học phí**

- Đơn xin miễn, giảm học phí (*tải tại* <https://tinyurl.com/maudonmiengiamhp> ).

- Bản sao căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân (mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ trực tiếp)

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đổi chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí theo từng đối tượng (thời gian chứng thực chưa quá 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ)

- Đối tượng được giảm 70% học phí nộp thêm bản photo sổ hộ khẩu có chứng thực.

- Đối tượng được giảm 50% học phí nộp thêm bản photo sổ nhận trợ cấp thường xuyên của bố hoặc mẹ.

#### Lưu ý:

- *Tình hình hiện nay các bạn chụp hình hồ sơ và gửi hồ sơ về địa chỉ email của ông Nguyễn Đại Thạch: ndthach@st.hcmuaf.edu.vn, số điện thoại: 078.4547.555. Ghi rõ tiêu đề đổi tượng nộp hồ sơ. (SAU KHI NHẬP HỌC PHẢI NỘP HỒ SO GỐC HỢP LỆ).*

**CHỦ ĐỀ: “NỘP HỒ SO XÉT MGHP ND 81, 66, 57, 116”** tùy theo hồ sơ ghi tiêu đề nộp.

- Chứng thực là hoạt động được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền nhằm xác thực bản sao hoàn toàn giống với bản chính. Sinh viên có thể liên hệ các UBND cấp xã, phường hoặc văn phòng công chứng để thực hiện.

- Sinh viên diện miễn, giảm học phí tạm dừng học tập, khi xin học trở lại phải làm đơn xin tiếp tục hưởng chế độ miễn, giảm học phí (đơn theo mẫu chung và ghi rõ diện tạm dừng, nay xin học trở lại).

### **B. Hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ**

- Sinh viên sư phạm đã trúng tuyển và đào tạo từ năm học 2020 - 2021 trở về trước thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 cho đến khi tốt nghiệp

- Sinh viên sư phạm đã trúng tuyển và đào tạo từ năm học 2021 - 2022 trở đi áp dụng theo Nghị định số 116/NĐ-CP ký ngày 25/9/2020.

+ Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo, cơ sở đào tạo giáo viên thông báo cho các thí sinh trúng tuyển vào các ngành đào tạo giáo viên để đăng ký theo đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu hoặc đào tạo theo nhu cầu xã hội trong phạm vi chỉ tiêu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo.

+ Khi nhận được thông báo trúng tuyển, sinh viên sư phạm nộp Đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt đến cơ sở đào tạo giáo viên (tải mẫu đơn tại <https://tinyurl.com/hotrohpsupham>).

+ Sinh viên chỉ nộp 01 bộ hồ sơ cho 01 lần đầu đề nghị hỗ trợ trong cả thời gian học tại cơ sở đào tạo giáo viên.

**Lưu ý:** Tình hình hiện nay các bạn chụp hình hồ sơ và gửi hồ sơ về địa chỉ email của ông Nguyễn Đại Thạch: [ndthach@st.hcmuaf.edu.vn](mailto:ndthach@st.hcmuaf.edu.vn), số điện thoại: 078.4547.555. Ghi rõ tiêu đề đối tượng nộp hồ sơ. (SAU KHI NHẬP HỌC PHẢI NỘP HỒ SƠ GỐC HỌP LỆ).

**CHỦ ĐỀ:** “**NỘP HỒ SƠ XÉT MGHP ND 81, 66, 57, 116**” tùy theo hồ sơ ghi tiêu đề nộp.

**C. Hỗ trợ chi phí học tập dành cho sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP (các dân tộc O’Đu, Brâu, Rơ Măm, Pu Péo, Si La, Ngái, Cống, Bố Y, Cơ Lao, Lô Lô, Mảng, Lự, Chứt, Pà Thẻn, La Ha, La Hủ.)**

- Sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người học tại trường được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng x 12 tháng.

- Sinh viên chỉ cần nộp đơn đề nghị hỗ trợ học tập một lần khi bắt đầu vào học, bao gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (tải tại <https://tinyurl.com/maudonND57> ).

+ Bản sao căn cước công dân hoặc hộ khẩu (mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ trực tiếp)

**Lưu ý:** Tình hình hiện nay các bạn chụp hình hồ sơ và gửi hồ sơ về địa chỉ email của ông Nguyễn Đại Thạch: [ndthach@st.hcmuaf.edu.vn](mailto:ndthach@st.hcmuaf.edu.vn), số điện thoại: 078.4547.555. Ghi rõ tiêu đề đối tượng nộp hồ sơ. (SAU KHI NHẬP HỌC PHẢI NỘP HỒ SƠ GỐC HỌP LỆ).

**CHỦ ĐỀ:** “**NỘP HỒ SƠ XÉT MGHP ND 81, 66, 57, 116**” tùy theo hồ sơ ghi tiêu đề nộp.

**D. Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Chính phủ**

Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ chi phí học tập, mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương tối thiểu chung và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên. Sinh viên chỉ phải nộp hồ sơ 01 lần vào đầu năm học và phải đối chiếu từng học kỳ. Số năm được hưởng trợ cấp được tính là thời gian đào tạo chính thức tại trường.

**Hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (tải tại <https://tinyurl.com/maudonND57> ).

- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có chứng thực không quá 06 tháng);

- Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực không quá 06 tháng);

**Lưu ý:** Tình hình hiện nay các bạn chụp hình hồ sơ và gửi hồ sơ về địa chỉ email của ông Nguyễn Đại Thạch: ndthach@st.hcmuaf.edu.vn, số điện thoại: 078.4547.555. Ghi rõ tiêu đề đối tượng nộp hồ sơ. (SAU KHI NHẬP HỌC PHẢI NỘP HỒ SƠ GỐC HỌC LỆ).

**CHỦ ĐỀ:** “NỘP HỒ SƠ XÉT MGHP ND 81, 66, 57, 116” tùy theo hồ sơ ghi tiêu đề nộp.

## E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### I. Thời gian thực hiện:

- Sinh viên nộp hồ sơ hoặc đổi chiếu hồ sơ (với các trường hợp phải đổi chiếu mỗi học kỳ) tại phòng Công tác sinh viên vào đầu mỗi học kỳ chính:

+ Học kỳ 1: Từ 01/10 đến 15/10 hàng năm.

+ Học kỳ 2: Từ 01/3 đến 15/3 hàng năm.

- Nhà trường kiểm tra hồ sơ, tổ chức họp xét, công bố kết quả: tối đa 15 ngày sau khi kết thúc thời gian nhận hồ sơ.

- Thực hiện chi trả lại học phí cho sinh viên được miễn giảm: tối đa 30 ngày sau khi công bố quyết định.

### II. Trách nhiệm của các đơn vị.

Phòng Công tác Sinh viên: Chủ trì tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và lập danh sách từng loại miễn, giảm học phí & trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Phòng Đào tạo: Hỗ trợ dữ liệu sinh viên liên quan.

Phòng Kế hoạch – Tài chính: Chủ trì việc thực hiện nhận kinh phí cấp bù học phí từ Bộ Giáo dục & Đào tạo và thực hiện chi trả cho sinh viên.

### III. Hiệu lực thi hành

Hướng dẫn này được thực hiện từ học kỳ 1 năm học 2021-2022.

Thông báo này được phổ biến đến các đơn vị, sinh viên biết để thực hiện.

Phòng Công tác sinh viên



Dặng Kiên Cường